

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HSST

Ngày 08 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Ông Trần Xuân Viên

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng N2**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 199x, tại huyện Đ H, tỉnh TN; Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; Con bà: Voòng Thị H, sinh năm 1977; Vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 2002 và có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 - Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60843/QĐ-XPVPHC, ngày 02/02/2021 của Công an thành phố Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Hoàng N2 số tiền 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong ngày 03/02/2021)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Bà Vũ Nguyệt D2, Sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm GC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Vũ Hồng D4, Sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm GC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN

Người đại diện hợp pháp cho anh Vũ Hồng D4: Bà Vũ Nguyệt D5, Sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm GC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN

2. Ông Hà Văn C2, Sinh năm 195x (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn QK, xã VP, huyện VB, TP. HP

Chỗ ở hiện nay: Xóm GC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN

3. Chị Dương Thị T2, Sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: LV, xã CN, thành phố TN, tỉnh TN

- *Người làm chứng*: Anh Trần Ngọc Q, Sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm SQ, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/5/2021, Nguyễn Hoàng N2 bắt xe Bus từ nhà đến khu nhà trọ của anh Vũ Hồng D4, sinh năm 2000, có địa chỉ tại: Xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (Hiện do bà Vũ Nguyệt D2, sinh năm 1971, trú tại: Xóm Gò Cao, xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, là cô của anh D và được anh D giao cho quản lý, trông coi) để tìm bạn là anh Vũ Ngọc Q2, sinh năm 1997, trú tại: Xóm Sơn Quang, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (Hiện đang thuê trọ ở đây) để xin ngủ nhờ. Khi đến nơi, Nam không thấy có ai ở khu trọ, nên đi đến phòng trọ không có người thuê ở cuối dãy tầng 1 của khu nhà trọ để ngủ. Đến khoảng 04 giờ 20 phút, ngày 08/5/2021, khi N thức dậy không thấy có ai quản lý, trông coi và cần tiền mua ma túy để sử dụng, nên Nguyễn Hoàng N2 đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đi ra phía sau phòng trọ đầu tiên của tầng 1 tháo 01 cửa phụ bằng khung sắt, khung màu bạc, bọc tôn màu xanh, kích thước 2,34 x 1,07m, khối lượng 34kg nhằm mục đích đem bán, lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Do cánh cửa sắt nặng và công kênh, không vác được, nên N đã đi bộ ra cửa hàng thu mua phế liệu của ông Hà Văn C2 mượn 01 chiếc xe rùa và quay trở lại khu nhà trọ trở cánh cửa sắt trên bán cho ông Hà Văn C2 được số tiền là 329.000đ. sau đó Nam tiếp tục mượn của ông C 01 chiếc búa và đẩy xe rùa về khu nhà trọ nhấc 02 cánh cửa chính bằng sắt của phòng trọ đầu tiên, dãy phòng trọ tầng 1, kích thước 2,34 x 0,75m, khối lượng 30,4kg đặt lên xe rùa, rồi dùng búa đập vỡ kính cửa nhôm kính, đặt cạnh tường, rồi trở 02 tấm cửa sắt và 04 khung cửa nhôm kính ra bán cho ông Chấn được số tiền là 333.000đ. N tiếp tục quay về khu nhà trọ trở 01 giá phơi quần áo bằng sắt, có kích thước 2,0 x 1,5m, khối lượng 7kg để trên tầng 2, khu nhà trọ đem bán cho ông C được số tiền là 69.000đ. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán các tài sản trộm cắp trên, N sử dụng vào việc đi mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Ông Hà Văn C2 sau khi mua tài sản trên của Nguyễn Hoàng N2 đã bán 01 cánh cửa sắt có kích thước 1,07 x 2,34m cho chị Dương Thị T2, sinh năm 2000, trú tại: Xóm Làng Vàng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên được số tiền là 360.000đ.

Sau khi nhận được đơn trình báo của bà Vũ Nguyệt D2, Công an xã Cao Ngạn phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành xác minh và thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp do ông Hà Văn C2 và chị Dương Thị T2 tự giác giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 210/HĐĐGTS ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, đã kết luận: 01 cánh cửa bằng hộp sắt có khối lượng 14kg, đã qua sử dụng; 01 cánh cửa bằng sắt hộp, khối lượng 16kg, đã qua sử dụng; 01 cửa sắt kích thước 1,07 x 2,34m, một mặt ốp tôn màu xanh, khối lượng là 34kg, đã qua sử dụng; 01 giá phơi quần áo bằng sắt, khối lượng 7kg, đã qua sử dụng - Có tổng giá trị 2.100.000đ (*Hai triệu, một trăm nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 399/HĐĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, đã kết luận: 04 cánh cửa nhôm, khung màu trắng, kính trong suốt, kích thước mỗi cánh 30 x 60cm, khối lượng 1,5kg (hiện chưa thu hồi được) có giá trị là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPTN, ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N2 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPTN, ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173 điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N2 mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2021; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đề nghị xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phải nộp truy thu số tiền thu lời bất chính là 731.000đ (*Bảy trăm ba mươi một nghìn đồng*).

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo mong HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Bị hại Bà Vũ Nguyệt D2 đồng thời là người đại diện hợp pháp cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Hồng D4 trình bày: Toàn bộ các tài sản tại khu nhà trọ thuộc xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên là tài sản của anh Vũ Hồng D4, sinh năm 2000 (anh Diện là cháu bà Dư); Năm 2019, do anh Vũ Hồng D4 đi lao động ở nước ngoài, nên anh đã giao cho bà người quản lý, trông coi và thu tiền thuê nhà trọ. Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 08/5/2021 bà nhận được điện thoại của anh Trần Ngọc Q (là

người thuê tại khu nhà trọ) báo cho bà biết về việc bị mất trộm một số tài sản tại khu nhà trọ, nên bà đã đến khu nhà trọ để kiểm tra thì bị phát hiện bị mất trộm các tài sản gồm: 01 cánh cửa phụ bằng sắt, 01 giá phơi quần áo, 01 bộ cửa chính bằng sắt và 04 cánh cửa bằng nhôm kính, đã cũ để ở ngoài vườn. Sau khi phát hiện bị mất các tài sản trên bà đã có đơn trình báo Công an xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên xem xét, giải quyết. Đến nay các tài sản do bị cáo Nguyễn Hoàng N2 trộm cắp, đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thu hồi được 01 cánh cửa phụ bằng sắt, 01 giá phơi quần áo và 01 bộ cửa chính bằng sắt và trả lại cho bà quản lý sử dụng, nên bà không yêu cầu bị cáo Nam phải bồi thường gì. Còn lại 04 cửa sổ bằng nhôm kính không thu hồi được, quá trình điều tra bà Đư yêu cầu bị cáo Nam phải bồi thường cho bà số tiền là 5.000.000đ, tuy nhiên đến nay xác định bị cáo Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên bà không yêu cầu bị cáo Nam phải bồi thường gì đối với 04 cánh cửa sổ bằng nhôm kính trên và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Hà Văn C2 trình bày: Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 08/5/2021 khi ông đang ở cửa hàng thi mua phế liệu của mình tại xóm Cao Ngạn, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, thì có 01 thanh niên (sau này xác định là Nguyễn Hoàng N2) đến hỏi mượn xe rửa để chở đồ phế liệu ra bán. Đến khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày thì Nam trở 01 cánh cửa sắt, gắn tôn màu xanh, khối lượng là 34kg ra bán cho ông được số tiền là 329.000đ; Sau đó Nam tiếp tục mượn 01 chiếc búa và về trở ra 02 cánh cửa sắt có khối lượng là 32kg và 04 khung cửa sổ bằng nhôm kính (kích thước 30 x 60cm) ra bán cho ông được số tiền là 333.000đ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Nam tiếp tục mang đến 01 giá phơi quần áo bằng sắt đến bán cho ông được số tiền là 69.000đ. Khi mua các tài sản trên, ông Chấn không biết các tài sản trên là do Nam Trộm cắp mà có. Trong các tài sản mà ông mua của Nam, thì ông đã bán cho chị Dương Thị T2 chiếc cửa sắt, gắn tôn màu xanh được số tiền là 360.000đ, còn lại ông đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu. Nay, ông không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phải trả lại cho số tiền ông đã bỏ ra để mua các tài sản trên và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Dương Thị T2 trình bày: Buổi sáng ngày 08/5/2021 chị cùng chồng là anh Lý Đức Hiệp điều khiển xe ô tô đến cửa hàng của ông Hà Văn C2 để thu mua phế liệu. Trong đó có mua 01 cánh cửa sắt màu bạc, gắn tôn màu xanh, cao khoảng 2,34m, rộng 1,07m, cân nặng 34 kg hết số tiền là 360.000đ. Khi mua các tài sản trên, chị không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, nay số tiền chị đã bỏ ra để mua chiếc cửa sắt trên, chị không yêu cầu ông Chấn phải bồi hoàn và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng, anh Trần Ngọc Q trình bày: Bản thân anh Quang làm nghề nhôm kính và hiện đang thuê phòng trọ tại dãy nhà trọ do bà Vũ Nguyệt D2 quản lý. Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/5/2021 khi anh ngủ dậy thì phát hiện tại dãy phòng trọ của nhà bà Đư bị mất trộm một số tài sản. Sau khi phát hiện tại cửa hàng nhà ông Chấn, có các tài sản của nhà bà Đư bị mất trộm, thì anh đã xin số điện thoại của bà Đư

và báo cho bà Dư biết. Quá trình cùng bà Dư đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Chấn xem camera thì phát hiện ra người bán tài sản cho ông Chấn là Nguyễn Hoàng N2, sinh năm 1995, trú tại: Thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh TN (là bạn chơi với anh Quang từ trước đó). Quá trình điều tra anh Quang xác định tại khu nhà trọ do bà Vũ Nguyệt D5 quản lý đã bị mất trộm các tài sản gồm: 01 bộ cửa chính bằng sắt, 01 cửa phụ bằng sắt, 01 giá phơi quần áo bằng sắt và 01 bộ cửa sổ bằng nhôm kính (gồm 02 cánh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng N2 tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân, nên khoảng 04 giờ 20 phút, ngày 08/5/2021, sau khi ngủ dậy Nguyễn Hoàng N2 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu nhà trọ của anh Vũ Hồng D4, ở địa chỉ: Xóm Quyết Thắng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (Hiện đang do bà Vũ Nguyệt D2, sinh năm 1971, trú tại: Xóm Gò Cao, xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên là người trực tiếp quản lý, trông coi), gồm: 01 cửa phụ bằng khung sắt, khung màu bạc, bọc tôn màu xanh, kích thước 2,34 x 1,07m, khối lượng 34kg; 02 cánh cửa chính bằng sắt, kích thước 2,34 x 0,75m, khối lượng 30,4kg 04 khung cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước mỗi cánh là 30 x 60cm và 01 giá phơi quần áo bằng sắt, có kích thước 2,0 x 1,5m, khối lượng 7kg – Có tổng giá trị là 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, Nguyễn Hoàng N2 đã đem bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của ông Hà Văn C2, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm Cao Ngạn, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên và thu lời bất chính số tiền là 731.000đ, rồi sử dụng vào việc mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, rồi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị là 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) do Nguyễn Hoàng N2 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật

tự trị an tại địa phương và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPTN, ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N2 về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Điều 173 của Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo là nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân và lấy tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thị trấn SC, huyện ĐH, tỉnh TN; Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 10/12, sau đó nghỉ học ở nhà. Do không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy. Năm 2021 bị Công an thành phố Thái Nguyên, xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng đến nay vẫn không từ bỏ được ma túy– Bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*"; "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"; "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì:

"5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, công việc ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Các tài sản do bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 cửa phụ bằng khung sắt, khung màu bạc, bọc tôn màu xanh, kích thước 2,34 x 1,07m, khối lượng 34kg; 02 cánh cửa chính bằng sắt, kích thước 2,34 x 0,75m, khối lượng 30,4kg và 01 giá phơi quần áo bằng sắt, có kích thước 2,0 x 1,5m, khối lượng 7kg đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị hại Bà Vũ Nguyệt D2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì đối với các tài sản trên. Còn lại 04 cánh cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước mỗi cánh là 30 x 60 cm do bị cáo chiếm đoạt đến nay không thu hồi được, quá trình điều tra bà Dư yêu cầu bị cáo Nam phải bồi thường với số tiền là 5.000.000đ, tuy nhiên đến nay bà Dư xác định bị cáo Nguyễn Hoàng N2 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì đối với các tài sản mà bị cáo Nam đã chiếm đoạt. HĐXX nhận thấy việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị xâm phạm là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần ghi nhận sự tự nguyện trên của bị hại về việc không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Đối với quan hệ dân sự về việc gửi giữ tài sản giữa anh Vũ Hoàng Diện và bà Vũ Nguyệt D2 liên quan đến việc anh Diện giao cho bà Dư quản lý, trông coi tác tài sản tại khu nhà trọ, sau đó bị Nguyễn Hoàng N2 chiếm đoạt, nếu có tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện sẽ được xem xét, giải quyết theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với giao dịch dân sự giữa ông Hà Văn C2 với bị cáo Nguyễn Hoàng N2 về việc mua bán tài sản do bị cáo Nam phạm tội mà có, trong đó ông Chấn đã bỏ ra số tiền là 731.000đ để mua các tài sản do Nam trộm cắp mà có; Giao dịch dân sự ông Hà Văn C2 với chị Dương Thị T2 về việc chị Tuyết bỏ ra số tiền là 360.000đ để mua lại chiếc cửa phụ bằng sắt của ông Chấn; Các tài sản này sau đó ông Chấn và chị Tuyết đã tự nguyện giao nộp các tài sản này cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu. HĐXX nhận thấy đây là giao dịch dân sự về việc mua bán tài sản, mà đối tượng của giao dịch dân sự là tài sản do phạm tội mà có. Tuy nhiên, đến nay các bên không có tranh chấp, ông Hà Văn C2 không yêu cầu bị cáo Nam phải hoàn trả số tiền trên, chị Dương Thị T2 cũng không yêu cầu ông Chấn phải hoàn trả cho chị số tiền 360.000đ. Do vậy, cần ghi nhận việc ông Hà Văn C2 và chị Dương Thị T2 không yêu cầu bên có nghĩa vụ phải thanh toán, bồi hoàn trong giao dịch dân sự trên.

[7]. *Về xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan:*

Liên quan đến vụ án này còn có Hà Văn C2 và chị Dương Thị T2 là người đã đứng ra mua các tài sản do bị cáo phạm tội mà có; tuy nhiên khi mua các tài sản trên, ông Chấn và chị Tuyết không biết các tài sản trên là do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã không xử lý đối với hành vi của ông Hà Văn C2 và chị Dương Thị T2 là phù hợp.

[8]. *Về vật chứng vụ án:*

- Quá trình điều tra đã thu hồi và tạm giữ được các vật chứng, gồm: 01 cửa phụ bằng

khung sắt, khung màu bạc, bọc tôn màu xanh, kích thước 2,34 x 1,07m; 02 cánh cửa chính bằng sắt, kích thước 2,34 x 0,75m, 01 giá phơi quần áo bằng sắt, có kích thước 2,0 x 1,5m, sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Số tiền 731.000đ bị cáo Nguyễn Hoàng N2 có được từ việc bán các tài do phạm tội mà có, sau đó đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng, không khắc phục được chi hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định là khoản tiền thu lời bất chính, nên cần buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phải truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, lưu theo hồ sơ vụ án còn 01 USB, nhãn hiệu KINGTON có chứa video hình ảnh việc bị cáo Nguyễn Hoàng N2 bán các tài sản trộm cắp tại cửa hàng thu mua phế liệu của ông Hà Văn C2 – Xác định là vật chứng dưới dạng tài liệu, cần lưu theo hồ sơ vụ án làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội, nên HĐXX không xử lý đối với chiếc USB trên.

[9]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N2 **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589, 117, 122, 123, 131, 407 và Điều 430 của Bộ luật dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Nguyệt D2 về việc không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại.

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hà Văn C2 về việc không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phải hoàn trả số tiền 731.000đ từ việc mua bán: 01 cánh cửa bằng sắt có khối lượng 14kg, đã qua sử dụng; 01 cánh cửa bằng sắt hộp, khối lượng 16kg, đã qua sử dụng; 01 cửa sắt kích thước 1,07 x 2,34m, một mặt ốp tôn màu xanh, khối lượng là 34kg, đã qua sử dụng; 01 giá phơi quần áo bằng sắt, khối lượng 7kg, đã qua sử dụng; 04 cánh cửa nhôm, khung màu trắng, kính trong suốt, kích thước mỗi cánh 30 x 60cm, khối lượng 1,5kg, đã qua sử dụng vào ngày 08/5/2021.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị T2 về việc không yêu cầu ông Hà Văn

C2 phải hoàn trả số tiền 360.000đ về việc mua bán 01 cửa sắt kích thước 1,07 x 2,34m, một mặt ốp tôn màu xanh, khối lượng là 34kg, đã qua sử dụng, vào ngày 08/5/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phải nộp truy thu số tiền thu lời bất chính là 731.000đ (*Bảy trăm ba mươi một nghìn đồng*)

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N2 phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần

